

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 58/2022/HS-ST

Ngày: 29-3-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Ngọc Điệp

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 18/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 tại tỉnh L. Nơi cư trú: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Nhật ve chai; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2021 cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Trần Thành Đ, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

2. Anh Phan Thế D, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T tham gia vào nhóm đối tượng chuyên đi trộm cắp xe mô tô do người nam tên Phan Văn T cầm đầu; T giao nhiệm vụ cho T là sau khi nhóm của T lấy trộm được xe mô tô, thì T sẽ nhận xe và điều khiển đến cửa khẩu Thomo, địa chỉ tại huyện Đ, tỉnh Long An để đưa cho một đối tượng nam (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người trong nhóm của T) và T sẽ được T trả 800.000 đồng/01 lần.

Sáng ngày 16/11/2021, Phan Văn T gọi điện cho T nói T đi với Trần Thành Đ và Phan Thế D đến khu vực Bình Dương để nhận xe do các đối tượng (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) trộm được đưa về cửa khẩu ThoMo thuộc biên giới Việt Nam – Campuchia, khi giao xe xong thì T sẽ được T trả số tiền là 800.000 đồng, T đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/11/2021, Đ điều khiển xe mô tô biển số 62S1-82.333 chở T và D đến địa bàn phường H, thành phố Thủ Dầu Một, D xuống xe trước; Đ chở T đến khu vực ngã tư (không xác định được địa chỉ cụ thể) trên đường D5 thuộc phường H, thành phố Thủ Dầu Một và nói T xuống đứng đợi; khoảng 10 phút sau, có 02 người nam đi 02 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 (hiện chưa xác định được biển số) và 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ - đen, biển số 85D1-568.64 đi đến chỗ của T. Tại đây, người nam nói T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ - đen, biển số 85D1-568.64 về cửa khẩu Thomo để đưa cho một đối tượng nam khác.

Khoảng 18 giờ ngày 16/11/2021, khi T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ - đen, biển số 85D1-568.64 đi đến đường P, đoạn qua phường P, thành phố Thủ Dầu Một thì bị Lực lượng Công an phường H, thành phố Thủ Dầu Một phát hiện xe của T đang điều khiển có đặc điểm giống với chiếc xe mô tô mà anh Nguyễn Văn Q vừa mất tại quán trà sữa One One, địa chỉ tại đường D26, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương mà Công an phường H đang tiến hành khoanh vùng để truy bắt đối tượng.

Qua kiểm tra, Công an phường H phát hiện đúng là chiếc xe mô tô của anh Q đã trình báo bị mất trước đó; T khai nhận toàn bộ hành vi cùng tham gia nhóm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một của đối tượng tên T, nên Công an phường H tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T và thu giữ vật chứng là xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ - đen, biển số 85D1-568.64; 01 điện thoại di động Nokia màu hồng và 01 điện thoại di động Samsung, màu đen. Cùng ngày 16/11/2021, Công an phường H chuyển hồ sơ vụ việc, Nguyễn Văn T và vật chứng thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 282/KLTS-TTHS ngày 18/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ-đen, biển số 85D1-568.64 trị giá: 48.000.000 đồng. Ngày 22/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại chiếc xe cho anh Nguyễn Văn Q. Anh Q không yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại.

Tại biên bản xác minh ngày 17/12/2021, chính quyền địa phương xã M, huyện Đ, tỉnh Long An xác định: Phan Văn T hiện không có mặt tại địa phương, T đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra thông báo truy tìm đối với Phan Văn T và tiếp tục xác minh làm rõ, sau khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra Trần Thành Đ khai: Ngày 16/11/2021, Đ được Nguyễn Văn T và Phan Thế D thuê chở lên khu vực phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đi công việc; khi Đ chở T và D đến phường H, thành phố T thì T và D xuống xe, đi đâu, làm gì Đ không biết; Đ vào quán cà phê không tên thuộc phường H để uống cà phê khoảng 15 phút rồi đi về. Phan Thế D khai: Ngày 16/11/2021, D cùng với Đ và T đi đến phường H, thành phố T để chơi; sau khi đến nơi, D xuống xe đi uống cà phê rồi bắt xe ôm đi về nhà, còn Đ và T đi đâu, làm gì D không biết. Đối với 02 người nam giao xe cho T, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đang tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Đối với điện thoại di động Nokia màu hồng có gắn sim số 0389617073 thu giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại trên liên lạc với đồng phạm để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với điện thoại di động Samsung, màu đen, không có gắn sim thu giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định: Điện thoại trên là tài sản của T và không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS-HS ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 đến 01 năm 09 tháng tù.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: T được Phan Văn T giao nhiệm vụ điều khiển xe mà nhóm của T trộm được đến cửa khẩu Thomo (thuộc huyện Đ, tỉnh Long An) để giao cho một người nam và sẽ được T trả số tiền 800.000 đồng, trước khi đi T được T đưa cho một thiết bị phá sóng định vị của xe trộm được; khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/11/2021, T được 02 người nam giao xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ -đen, biển số 85D1-568.64 (xe do nhóm T trộm được của bị hại Nguyễn Văn Q) để đưa về cửa khẩu Thomo; khi T đang điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ -đen, biển số 85D1-568.64 trên đường P, thuộc phường P, thành phố T thì bị Lực lượng tuần tra Công an phường H, thành phố Thủ Dầu Một bắt quả tang; tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 48.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xác định hiện trường và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Vụ án có tính chất đồng phạm, bị cáo tham gia vận chuyển xe trộm được đi giao cho đối tượng khác nhằm thu lợi bất chính; do đó, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức.

[4] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Đối với Phan Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã thông báo truy tìm và tiếp tục điều tra làm rõ, sau khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đối với Trần Thành Đ, Phan Thế D và 02 người nam giao xe trộm được cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đang tiếp tục điều tra làm rõ vai trò đồng phạm với Phan Văn T để xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô đã giao trả cho bị hại, nên không đặt ra xử lý; bị cáo T đã sử dụng điện thoại di động Nokia màu hồng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với điện thoại di động Samsung, màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng, màu hồng có số IMEI: 353161119754219 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng, màu đen, không có gắn sim, có số IMEI1: 357966/10/196363/4 và số IMEI2: 357967/10/196363/2 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 083.22 ngày 11/3/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trường**